

Số: 3192/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu giao thực hiện
bảo hiểm y tế năm 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ - UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Công văn số 1817/BHXH-KT&TN ngày 18/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế năm 2016 đã giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 460/QĐ - UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến năm 2020 như biểu kèm theo;

Điều 2. Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*3/2*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 3;
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c Thu An);
 - + Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (V- 36b).

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]

H'Yim Kđoh



CHỈ TIÊU GIAO THỰC HIỆN BAO PHỦ BHYT NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3192/QĐ-UBND, ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh)

STT	Huyện, thị xã, TP	Dân số ước tính năm 2016 (số người)	Chỉ tiêu bảo hiểm y tế		
			Số người tham gia	Tỷ lệ bao phủ (%)	
				Chỉ tiêu giao Đầu năm 2016	Tỷ lệ bao phủ (%) Điều chỉnh theo Quyết định 1167 của Chính phủ
1	Thành phố BMT	345.964	278.393	74,08	80,47
2	Huyện Krông Ana	81.336	66.359	74,08	81,59
3	Huyện Ea Kar	15.370	115.431	77,45	75,76
4	Huyện Ma Đrăk	73.877	64.031	85,37	86,67
5	Huyện Krông Bông	95.602	81.581	73,89	85,33
6	Huyện Cư M'gar	177.440	125.691	70,11	70,84
7	Huyện Lắk	67.305	57.722	84,30	85,76
8	Huyện Krông Păk	212.324	140.351	63,94	66,10
9	Huyện Ea H'leo	135.618	103.954	76,83	76,65
10	Huyện Krông Năng	125.931	103.477	75,80	82,17
11	Huyện Krông Búk	65.053	51.653	77,38	79,40
12	Huyện Ea Súp	73.410	61.899	85,85	84,32
13	Huyện Buôn Đôn	65.734	63.571	84,66	96,71
14	Huyện Cư Kuin	105.118	85.002	75,10	80,86
15	TX Buôn Hồ	92.461	68.656	68,17	74,25
Tổng cộng		1.869.543	1.467.771	76,60	78,50